

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày: 05 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hoàng và ông Vũ Kim Quy

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/8/1991 tại tỉnh T;

Nơi cư trú: Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1968.

Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1989 (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có một tiền sự ngày 23/12/2021 bị Chủ tịch UBND thị trấn B áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại thị trấn do sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24/3/2022 đã chấp hành xong.

Bị cáo bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 26/3/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, trú tại: Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lương D và anh Nguyễn Đức H

Cư trú tại: thôn S, xã BH, huyện K, tỉnh Đ. (Đều vắng mặt).

Anh Phạm Đức K, Y T

Cư trú tại: Buôn T, huyện K, tỉnh Đ (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 25/3/2022, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 34B-00431 đi đến khu vực nghĩa địa Phan Bội C, ở phường T, thành phố B1, tỉnh Đ gặp một nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua ma túy thì người thanh niên đồng ý. Tại đây, L đưa 600.000 đồng thì người thanh niên đưa cho L 03 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được 03 gói ma túy, L điều khiển xe mô tô đi về huyện K để sử dụng. Khi L đi đến khu vực cầu Bệnh viện, thuộc thôn 3, xã BH, huyện K thì gặp D và Nguyễn Đức H cùng trú tại xã BH, huyện K, tỉnh Đ. Lúc này, D hỏi L mua 01 gói ma túy thì L đồng ý. Sau đó, L đưa cho D 01 gói ma túy, D đưa cho L 200.000 đồng. Rồi L điều khiển xe mô tô cùng 02 gói ma túy đi về nhà. Đến khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 26/3/2022, khi L đang điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba gần chùa TĐ, thuộc Buôn B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy phối hợp với Công an thị trấn B kiểm tra, phát hiện trên đầu xe mô tô của L có 02 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (L khai 02 gói nhựa có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy). Công an huyện K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L về hành vi tàng trữ phép chất ma túy. Công an huyện K đã thu giữ 02 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đen đã sử dụng; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, biển số 34B-004.31. Nguyễn Văn L khai nhận 02 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy, L mua về để sử dụng. Công an huyện K đã niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Bản Kết luận giám định số 305/KL-GĐMT-PC09, ngày 31/3/2022, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,7670 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đ đã thu giữ, gồm: 02 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đen đã sử dụng; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, biển số 34B-004.31 là phương tiện Nguyễn Văn L điều khiển khi bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, biển số 34B-004.31 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn H. Việc Nguyễn Văn L sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy anh Hưng không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc mô tô nhãn hiệu Honda RSX, biển số 34B-004.31 cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 04/4/2022 trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, biển số 34B-004.31 cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 200.000đ, thu giữ của bị cáo L là tiền do phạm tội mà có.

Đối với 0,5490 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 cuộn băng keo màu đen đã sử dụng; 01 ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 0 giờ 10 phút ngày 26/3/2022, tại khu vực ngã ba gần chùa TĐ, thuộc Buôn B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ, Nguyễn Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ 02 nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy, tổng trọng lượng 0,7670 gam, loại Methamphetamine. Trước đó, L đã bán cho Lương D 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.” ...

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra, cần áp dụng hình phạt nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ngay khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã tự khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Do bị cáo phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 04/4/2022 trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, biển số 34B-004.31 cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo L là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 0,5490 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 cuộn băng keo màu đen đã sử dụng; 01 ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000^d của bị cáo Nguyễn Văn L là tiền do phạm tội mà có (đã nộp tại biên lai thu số 4551 ngày 06/7/2022).

Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng sau:

- 0,5490 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định;
- 01 cuộn băng keo màu đen đã sử dụng;
- 01 ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở TP;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên